

Số: 01/TB-HĐQT

Bình Dương, ngày 04 tháng 01 năm 2012

THÔNG BÁO**Về việc thay đổi loại Chứng khoán**

Căn cứ khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11;

Căn cứ Thông báo số : 2771/TB-CNVSD ngày 29/12/2011 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc thay đổi loại điều kiện của Chứng khoán;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 thông báo đến Quý cổ đông sở hữu cổ phần chuyển nhượng có điều kiện như sau :

1. Số cổ đông đã tham gia đấu giá và trúng giá ngày 24/12/2010 là 89 cổ đông sở hữu loại Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện (2). Số cổ đông là cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện là 07 cổ đông, tổng số cổ phần chuyển nhượng có điều kiện là 11.063.300 cổ phần, trong đó 02 cổ đông chưa được chuyển loại chứng khoán là 2.400 cổ phần do Giấy CNSH đã hết hạn sử dụng, chờ điều chỉnh thông tin.

2. Thời hạn chuyển nhượng có điều kiện là 03 năm, kể từ ngày 24/12/2008. Công ty đã thực hiện thủ tục tháo bỏ hạn chế chuyển nhượng, hiệu lực kể từ ngày 30/12/2011.

3. Danh sách cổ đông đã được thay đổi điều kiện Chứng khoán (kèm theo).

Hội đồng Quản trị thông báo đến Quý cổ đông biết để thực hiện giao dịch khi có yêu cầu. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Cổ đông;
- TV.HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Lưu/TK/10.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Wô Văn Lãn

* Ghi chú : Loại Chứng khoán

Loại 1 : CK chuyển nhượng tự do

Loại 2 : CK chuyển nhượng có điều kiện



ĐANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐIỀU CHỈNH LOẠI CHỨNG KHOÁN

Ban hành kèm theo Thông báo số : 01 /TB.HĐQT ngày 04 tháng 01 năm 2012

Mã chứng khoán: C32

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Sàn giao dịch: Upcom

ST T	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số lượng CK loại 2 (*) đang sở hữu	Số lượng CK chuyển sang loại 1 (*)	Số lượng CK loại 2 (*) còn lại	Số Tài khoản Lưu ký	Nơi mở TK	Ghi chú
1	Quỹ Đầu tư năng động Việt Nam (VFA)	14/UBCK-GCN	02/04/2010	404,414	404,414	0	FENB009999	FEN	
2	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1)	01/UBCK-ĐKQĐT	20/05/2004	808,840	808,840	0	VCHB608888	VCH	
3	Phạm Quốc Hùng	022516858	18/10/2000	3,406	3,406	0	057C002291	KIS	
4	Phạm Phan Tân	023122271	25/02/2008	200	200	0	008C234105	AGR	
5	Lê Đình Quang	021665083	03/12/2010	50,000	50,000	0	011C000844	HSC	
6	Võ Văn Thọ	024877908	06/05/2008	20,000	20,000	0	058C656702	FPTS	
7	Lê Đức Dũng	271789790	02/12/2005	18,000	18,000	0	079C009306	KEVS	
8	Nguyễn Hoàng Điệp	022066130	19/09/2007	24,000	24,000	0	022C008849	PHS	
9	Nguyễn Minh Hải	273113645	23/01/2008	5,000	5,000	0	045C152068	PSI	
10	Chu Thế Bình	025029304	03/12/2008	5,000	5,000	0	007C006645	IBS	
11	Nguyễn Văn Hải	023968916	30/10/2001	2,176	2,176	f	017C022697	SBS	
12	Nguyễn Ngọc Hưng	023147299	29/09/2006	1,813	1,813	0	017C011230	SBS	
13	Phạm Việt Thắng	171750993	27/01/2003	15,000	15,000	0	006C072227	ACBS	
14	Lê Quang Định	020573752	10/05/2008	20,000	20,000	0	006C003494	ACBS	
15	Lê Quang Trường	024338143	09/12/2009	20,000	20,000	0	060C007590	AVSC	
16	Nguyễn Thị Phương Lan	020845372	28/03/2005	20,000	20,000	0	060C003188	AVSC	
17	Nguyễn Duy Mạnh	125253996	28/01/2004	1,000	1,000	0	021C024002	VDS	
18	Hoàng Đức Minh	023189476	24/09/2010	60,000	60,000	0	021C012925	VDS	
19	Hoàng Sơn	272224332	07/04/2008	10,000	10,000	0	021C024273	VDS	
20	Mai Tiến Trung	023116155	28/04/2009	2,000,000	2,000,000	0	005C513838	TSC	
21	Nguyễn Quốc Bình	191491624	11/02/2011	10,000	10,000	0	005C500184	TSC	
22	Nguyễn Huyền Đức	273134108	16/02/2011	3,088	3,088	0	005C500562	TSC	
23	Lê Kim Phượng	022944186	29/08/1998	1,813	1,813	0	005C501706	TSC	
24	Nguyễn Thanh Trúc	025005396	24/10/2008	5,000	5,000	0	003C016468	SSI	
25	Nguyễn Anh Nguyên	024048185	06/08/2002	10,000	10,000	0	003C006715	SSI	
26	Nguyễn Song Nguyên	023838204	29/08/2000	10,000	10,000	0	003C010233	SSI	



ST	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số lượng CK loại	Số lượng CK chuyển sang	Số lượng CK loại 2 (*) còn	Số Tài khoản	Nơi mở TK	Ghi chú
27	Huỳnh Đức Thông	024610178	28/07/2006	18,138	18,138	0	003C013595	SSI	
28	Nguyễn An Định	280702563	20/04/2008	10,000	10,000	0	004CA07048	FSC	
29	Lê Ngọc Đệ	280806865	27/08/1998	21,813	21,813	0	004CA02455	FSC	
30	Nguyễn Thế Phi	280549396	12/11/2010	51,500	51,500	0	004CA07799	FSC	
31	Trần Đức Phú	280968791	12/12/2005	35,000	35,000	0	004CA01587	FSC	
32	Nguyễn Thuận Phúc	280456907	14/11/2005	30,000	30,000	0	004CA01993	FSC	
33	Hà Minh Thắng	280597900	11/01/1999	1,088	1,088	0	004CA10085	FSC	
34	Hợp tác xã Phúc Tài	46F 0700004	22/12/2009	242,600	242,600	0	004CA07900	FSC	
35	CTCP CHUNG KHOAN PHUONG ĐONG	53/GCNTVLK	08/02/2007	372,552	372,552	0	048P000009	ORS	
36	Vũ Hồng Hạnh	023848187	29/09/2000	50,000	50,000	0	048C000135	ORS	
37	Tô Thanh Sơn	024610357	01/08/2006	60,000	60,000	0	048C000828	ORS	
38	Nguyễn Anh Kiệt	290655441	30/12/2000	300	300	0	048C010812	ORS	
39	Nguyễn Quang Phúc	280643149	07/08/2003	2,000	2,000	0	048C010878	ORS	
40	Nguyễn Đình Hòa	280885759	01/08/2002	20,000	20,000	0	048C010523	ORS	
41	Võ Xuân Cường	280811459	02/04/1999	5,000	5,000	0	048C010512	ORS	
42	Nguyễn Công Nghiệp	280646990	13/07/2010	834	834	0	048C010900	ORS	
43	Lê Thị Lan	281082779	17/07/2010	290	290	0	048C010858	ORS	
44	Nguyễn Văn Gò	280001220	23/05/2008	40,882	40,882	0	048C010510	ORS	
45	Ngô Dũng Phương	280503403	31/05/2010	200,000	200,000	0	048C010514	ORS	
46	Trần Trung Hiếu	280358991	16/12/2004	10,700	10,700	0	048C010821	ORS	
47	Nguyễn Duy Điệp	012069097	01/08/1997	3,000	3,000	0	048C010513	ORS	
48	Lê Ngọc Thịnh	281010526	26/02/2008	13,500	13,500	0	048C010842	ORS	
49	Trần Thị Việt Hà	280616385	10/09/2003	5,441	5,441	0	048C010509	ORS	
50	Ngô Lê Thiết Hào	280816707	26/03/2006	10,000	10,000	0	048C010508	ORS	
51	Trà Thanh Hào	280316206	28/03/2006	8,000	8,000	0	048C010864	ORS	
52	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	280749794	25/06/2011	2,600	2,600	0	048C010880	ORS	
53	Như Đức Mạnh	281018960	24/02/2008	400	400	0	048C010809	ORS	
54	Phạm Hoàng Minh	280629806	23/08/2007	18,138	18,138	0	048C010511	ORS	
55	Võ Ngọc Sơn	280841516	13/09/2000	3,000	3,000	0	048C010519	ORS	
56	Trần Văn Bình	280956316	19/08/2005	8,000	8,000	0	048C010805	ORS	
57	Phan Anh Vững	280829626	07/04/2008	36,276	36,276	0	048C010502	ORS	
58	Lý Thị Thu Vân	280503784	25/11/2008	100,000	100,000	0	048C010515	ORS	
59	Võ Thị Mỹ Lộc	280823986	09/07/1999	362	362	0	048C010828	ORS	
60	Lữ Minh Quân	280507832	11/10/2005	1,900	1,900	0	048C010801	ORS	

46225
3 TY
HÂN
ẢY DỰ
-2
T.BÌNH

ST	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số lượng CK loại	Số lượng CK chuyển sang	Số lượng CK loại 2 (*) còn	Số Tài khoản	Nơi mở TK	Ghi chú
61	Nguyễn Minh Nhật	250531673	15/06/1999	25,000	25,000	0	048C010522	ORS	
62	Thượng Văn Huyện	280625805	17/07/2010	3,373	3,373	0	048C010886	ORS	
63	Trần Thị Kim Ánh	240713634	11/08/2000	725	725	0	048C010521	ORS	
64	Trần Thị Kim Chi	280785659	16/10/1997	2,500	2,500	0	048C010857	ORS	
65	Trần Thanh Thảo Ngọc	281002146	31/08/2008	50,000	50,000	0	048C010506	ORS	
66	Nguyễn Minh Dũng	280473488	07/12/2007	17,200	17,200	0	048C010841	ORS	
67	Nguyễn Thị Thanh Loan	280002045	28/10/2009	19,000	19,000	0	048C010503	ORS	
68	Nguyễn Thị Thùy Trang	280914153	21/06/2004	100,000	100,000	0	048C005647	ORS	
69	Nguyễn Ngọc Lôi	321047427	08/07/1997	2,000	2,000	0	048C010520	ORS	
70	Lê Thanh Liêm	280387376	20/03/2007	13,000	13,000	0	048C010844	ORS	
71	Cao Thị Ngọc	281041619	02/06/2009	362	362	0	048C010500	ORS	
72	Võ Văn Lãnh	280132872	09/02/2011	110,000	110,000	0	048C010899	ORS	
73	Nguyễn Hồng Hải	183291042	17/06/1999	1,813	1,813	0	048C010861	ORS	
74	Nguyễn Tiến Dũng	280316842	10/03/2005	10,000	10,000	0	048C010501	ORS	
75	Hồ Quốc Cường	271244308	02/12/2005	362	362	0	048C010517	ORS	
76	Lý Hiền Kiệt	280581854	15/12/2008	2,300	2,300	0	048C010868	ORS	
77	Ngô Thị Kim Dung	280222675	10/06/2003	10,000	10,000	0	048C010518	ORS	
78	Lê Thái Tú	230580167	30/11/1998	500	500	0	048C010524	ORS	
79	Phạm Văn Năng	020588205	08/05/1999	10,000	10,000	0	048C009873	ORS	
80	Nguyễn Tấn Bình	280804380	08/12/2006	1,088	1,088	0	048C010901	ORS	
81	Đỗ Việt Cường	281091125	12/10/2010	100	100	0	048C010526	ORS	
82	Phạm Thị Ngọc Thảo	280620763	06/04/2008	6,813	6,813	0	048C010505	ORS	
83	Trần Hoàng Long	281002255	25/07/2007	6,000	6,000	0	048C010504	ORS	
84	Nguyễn Nhật Phú	281067686	25/09/2009	100	100	0	048C010516	ORS	
85	Lê Tổng Bảo	024077277	20/05/2004	10,000	10,000	0	048C004788	ORS	
86	Công ty TNHH Phúc Lộc	3700910881	15/03/2011	15,000	15,000	0	048C010525	ORS	
87	Đỗ Quảng Đức	022847464	23/07/2010	15,000	15,000	0	048C606688	ORS	
88	Nguyễn Thanh Xuân	280904683	19/05/2003	2,600	2,600	0	048C010898	ORS	
89	Văn Hoàng Tùng	280807092	13/10/2008	2,000	2,000	0	048C010867	ORS	
90	Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương	867-QĐ/TU	01/12/2008	5,712,000	5,712,000	0	048C010527	ORS	
TỔNG					11,060,900				

